

Số: /BC-UBND

Ba Trang, ngày 19 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa xã Ba Trang, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi với các xã An Hưng, An Dũng, An Trung huyện An Lão, tỉnh Bình Định, từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024

Nhằm đánh giá kết quả 01 năm thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa xã Ba Trang, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi với các xã An Trung, An Hưng, An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024; đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng; đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp kiểm tra, truy quét, phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng thuộc vùng giáp ranh giữa xã Ba Trang, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi với các xã An Trung, An Hưng, An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định trong thời gian đến.

Ủy ban nhân dân xã Ba Trang báo cáo công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Ba Trang, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi giáp với các xã An Hưng, An Trung, An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định có vùng giáp ranh dài hơn 30 km, thuộc địa bàn các thôn Nước Đàng, thôn Cây Muối, thôn Kon Riêng, thôn Bùi Hui, xã Ba Trang, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

Vùng giáp ranh giữa 04 xã có địa hình phức tạp, đèo dốc hiểm trở; phần lớn diện tích vùng giáp ranh là rừng tự nhiên, có chức năng phòng hộ bảo vệ nguồn nước, tài nguyên rừng phong phú với nhiều loài cây gỗ quý, có giá trị kinh tế cao; một số bộ phận người dân nhận thức về rừng chưa đầy đủ nên vẫn lén lút xâm hại đến tài nguyên rừng. Hệ thống giao thông đi lại thuận lợi, có một tuyến đường ô tô nối liền từ trung tâm xã Ba Trang qua xã An Hưng, An Dũng về huyện An Lão, tỉnh Bình Định, thuận tiện cho việc giao lưu, mua bán, trao đổi hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự vùng giáp ranh. Mặt khác, cũng là điều kiện dễ dàng cho một số đối tượng thực hiện các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, như: khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản.

Trong thời gian qua công tác phối hợp trong quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa các xã đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên,

lực lượng Kiểm lâm mỏng, vùng giáp ranh dài, rộng lớn, địa hình phức tạp. Vì vậy các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản ở vùng giáp ranh vẫn còn xảy ra.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP

1. Những thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND 02 huyện, Hạt Kiểm lâm 02 huyện, Đảng ủy, HĐND, UBND 04 xã, cùng với sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng với các đơn vị Chủ rừng vùng giáp ranh về công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng được các đơn vị chủ động, phối hợp cùng với các hội, đoàn thể triển khai sâu rộng trong toàn dân trên địa bàn vùng giáp ranh, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức pháp luật và các chính sách về lâm nghiệp của người dân. Đồng thời, trong những năm gần đây, Nhà nước đã quan tâm đầu tư nhiều chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội và quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn; UBND xã tổ chức thực hiện các văn bản cấp trên về triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; qua đó, đã giải quyết được vấn đề việc làm, thu nhập cho đồng bào các dân tộc thiểu số, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, góp phần làm giảm áp lực lên nguồn tài nguyên rừng.

- Việc thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản nói chung và vùng giáp ranh nói riêng giữa các lực lượng trên địa bàn 04 xã đã có những chuyển biến tích cực; một số biện pháp cấp bách chống chặt phá rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) đã được tổ chức triển khai, tăng cường truy quét, tuần tra, kiểm soát lâm sản và chốt chặn ở vùng rừng giáp ranh nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Việc triển khai đồng bộ Kế hoạch phối hợp giữa lực lượng Dân quân tự vệ với lực lượng Công an xã và lực lượng Kiểm lâm trên địa bàn trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác bảo vệ rừng theo Nghị định

02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ.

- Lực lượng Kiểm lâm làm việc tại địa bàn các xã tích cực trao đổi thông tin và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, có mối quan hệ chặt chẽ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh.

1.2. Khó khăn

- Khu vực giáp ranh có diện tích rừng tự nhiên rộng, nhất là rừng tự nhiên nằm ở khu vực cách xa trung tâm xã, địa hình hiểm trở; việc tổ chức lực lượng tuần tra, truy quét bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm. Thông tin liên lạc để nắm bắt tình hình và tổ chức lực lượng phối hợp ngăn chặn có nơi, có lúc chưa kịp thời.

- Cuộc sống của đa số nhân dân trong vùng giáp ranh sống gắn liền với rừng và đất lâm nghiệp, mật bằng dân trí và nguồn thu nhập về kinh tế còn thấp, sản phẩm của rừng sẵn có, lợi nhuận cao, nhu cầu sử dụng gỗ trong xã hội ngày càng tăng, diện tích đất canh tác lâm nghiệp của một số hộ dân liền kề, giáp với rừng tự nhiên; do đó, một số bộ phận người dân đã lén lút xâm hại đến tài nguyên rừng, như: phá rừng, khai thác lâm sản.

- Tuyến đường lưu thông từ thôn 3, xã An Hưng về thôn Cây Muôi, xã Ba Trang nằm cách xa trung tâm xã, thuận tiện cho việc vận chuyển lâm sản trái phép. Bên cạnh đó trong thời gian qua, các chương trình đầu tư, hỗ trợ cho người dân sửa chữa, làm nhà ở tại địa phương cũng như các xã giáp ranh của huyện An Lão, dẫn đến nhu cầu sử dụng gỗ để làm nhà, gây áp lực đến tài nguyên rừng và công tác quản lý bảo vệ rừng. Lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng của các Chủ rừng mỏng, chưa tương xứng với diện tích rừng quản lý nên việc phá rừng, khai thác lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra.

Diện tích rừng hiện nay trên địa bàn xã hầu hết đã được giao cho các chủ quản lý, bảo vệ, tuy nhiên trách nhiệm quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có của các chủ quản lý chưa cao nên các hành vi khai thác, phá rừng nhỏ lẻ vẫn còn xảy ra.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp

Để triển khai thực hiện Quy chế phối hợp đạt hiệu quả, lãnh đạo UBND các xã thường xuyên chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở trực tiếp đối với Kiểm lâm làm việc tại địa bàn, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng bảo vệ rừng tăng cường các hoạt động về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Hàng năm, đều xây dựng Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng; Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, định kỳ và đột xuất xây dựng Kế hoạch phối hợp với các lực lượng và tổ chức tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, nhất là những vùng rừng giáp ranh trên địa bàn các

xã, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm về quản lý bảo vệ rừng và săn bắt động vật hoang dã trái phép.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp bảo vệ rừng ở cấp xã bước đầu đem lại hiệu quả tích cực, các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng vùng giáp ranh được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, tạo tính răn đe, giáo dục cao đối với nhân dân sống trong vùng rừng giáp ranh.

2.2. Công tác trao đổi thông tin liên lạc

Trong thời gian gần đây, công tác phối hợp trong quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh của 04 xã đã có những chuyển biến tích cực, lãnh đạo UBND các xã và Kiểm lâm làm việc tại địa bàn các xã, cùng với các đơn vị Chủ rừng vùng giáp ranh thường xuyên trao đổi thông tin với nhau (*trực tiếp hoặc qua điện thoại*) về tình hình bảo vệ rừng và vi phạm pháp luật ở vùng giáp ranh, không để xảy ra điểm nóng.

2.3. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp: Chỉ đạo Kiểm lâm làm việc tại địa bàn thường xuyên phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, trách nhiệm trong nội bộ cán bộ, đảng viên cũng như cộng đồng dân cư, chủ rừng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp tại các hội nghị họp thôn và ký cam kết bảo vệ rừng; tuyên truyền qua hệ thống bảng trực quan bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng...; nội dung tuyên truyền luôn đổi mới, dễ hiểu phù hợp với mọi đối tượng. Trong năm 2024: 05 đợt/247 lượt người tham dự.

2.4. Công tác tuần tra, truy quét và xử lý vi phạm

Kiểm lâm địa bàn xã chủ động phối hợp với Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, cùng các Chủ rừng đóng trên địa bàn tổ chức được 220 đợt tuần tra và 38 đợt truy quét bảo vệ rừng tận gốc. Qua các đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và kiểm tra, kiểm soát lâm sản phát hiện 11 vụ vi phạm. Trong đó:

- Bắt giữ 02 vụ vận chuyển thực vật rừng ngoài gỗ (*củi*). (*đã chuyển về Hạt Kiểm lâm Ba Tư xử lý theo quy định*)

- Bắt giữ 02 vụ/ 8 tấm/ 3,948 m³ gỗ thuộc loài thông thường. (*đã chuyển về Hạt Kiểm lâm Ba Tư xử lý theo quy định*)

- Phá rừng 07 vụ/10.946 m² (*trong đó: 01 vụ/ 01 đối tượng: Diện tích 338 m² đã tham mưu Hạt Kiểm lâm xử phạt 5.000.000 đ*)

3. Đánh giá chung

Đảng ủy, HĐND và UBND 04 xã: Ba Trang, An Trung, An Hưng, An Dũng đã có nhiều chủ trương, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, lập lại trật tự, kỷ cương trong công tác

quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh trên địa bàn 04 xã. Nhìn chung, các vụ vi phạm Luật lâm nghiệp tại vùng giáp ranh đã được phát hiện và xử lý kịp thời, kiểm soát và hạn chế các điểm nóng về phá rừng và khai thác lâm sản trái phép. Công tác tuyên truyền pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản có nhiều chuyển biến tích cực, công tác phối hợp, trao đổi xử lý thông tin, hỗ trợ lực lượng tuần tra, truy quét bảo vệ rừng được chú trọng, tập trung và triển khai đồng bộ nên đã hạn chế được tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn các xã nói chung và tại vùng giáp ranh nói riêng; góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại vùng giáp ranh.

4. Những hạn chế và nguyên nhân

4.1. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng còn đơn điệu về nội dung và hình thức, do đó chưa thu hút nhiều người dân tham gia, nhất là lực lượng thanh niên, học sinh ở khu vực giáp ranh.

- Một số Chủ rừng, Cộng đồng thôn, cá nhân được giao khoán bảo vệ rừng ở khu vực vùng giáp ranh chưa thực hiện hết trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng trên lâm phần mình quản lý.

- Việc gặp gỡ, trao đổi tình hình bảo vệ rừng giữa UBND các xã chưa được thường xuyên; Kiểm lâm làm việc tại địa bàn vùng giáp ranh có lúc chưa tham mưu kịp thời cho chính quyền địa phương, còn xảy ra các hành vi phá rừng, khai thác trái pháp luật.

4.2. Nguyên nhân

- Nhu cầu sử dụng lâm sản ngày càng cao, nhất là các loại gỗ có giá trị kinh tế cao; giá cây nguyên liệu tăng cao đã kích thích một bộ phận không nhỏ người dân phá rừng trái pháp luật để chiếm đất sản xuất. Bên cạnh đó trong thời gian qua, các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân sửa chữa, làm nhà ở tại địa phương cũng như các xã giáp ranh của huyện An Lão, dẫn đến nhu cầu sử dụng gỗ để làm nhà, gây áp lực đến tài nguyên rừng và công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Biên chế của Kiểm lâm địa bàn còn mỏng và lực lượng bảo vệ rừng của các Chủ rừng chưa tương xứng với diện tích rừng được giao quản lý, bảo vệ.

- Diện tích rừng tự nhiên vùng giáp ranh lớn, địa hình phức tạp, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, thông tin liên lạc trong khu vực còn hạn chế, thường xuyên bị gián đoạn nên công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong quản lý bảo vệ rừng còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự phối hợp giữa UBND các xã vùng giáp ranh và Chủ rừng trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển gỗ trái phép có lúc chưa được chặt chẽ, kịp thời do địa bàn chia cách qua xa.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa 04 xã trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Đối với cấp Ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội các xã vùng rừng giáp ranh

- Phải có sự quan tâm nhiều hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương các xã vùng giáp ranh trong công tác quản lý bảo vệ rừng, động vật rừng.

- Chỉ đạo Kiểm lâm làm việc tại địa bàn phối hợp với các ngành, Hội Đoàn thể của xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng cho nhân dân, nhất là các thôn có rừng ở vùng giáp ranh với các xã trong và ngoài huyện; chú trọng đến việc tổ chức xây dựng lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ rừng; vận động người dân kịp thời tố giác các đối tượng phá rừng, khai thác lâm sản, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với các đơn vị chủ rừng, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn tăng cường kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; xác lập hồ sơ vi phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với nhau (*trực tiếp hoặc qua điện thoại*) về tình hình bảo vệ rừng và vi phạm pháp luật ở vùng giáp ranh, không để xảy ra điểm nóng; phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trái pháp luật.

- Hàng năm sơ kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa 04 xã.

2. Đối với các Chủ rừng có diện tích rừng đóng trên địa bàn

Thực hiện nghiêm nghĩa vụ về bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích rừng được giao, cho thuê quản lý, sử dụng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Thường xuyên bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng bám rừng, kiểm soát chặt chẽ người ra vào rừng; Xác định rõ các vùng, vị trí có nguy cơ cao xảy ra các hành vi xâm hại rừng, chủ động, phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trên địa bàn tăng cường tổ chức tuần tra, truy quét để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; xác lập hồ sơ vi phạm ban đầu (*nếu có*), chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Quản triệt nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn nhận khoán bảo vệ rừng trong công tác bảo vệ rừng; nghiêm cấm tuyệt đối việc khai thác cây rừng tự nhiên, rừng phòng hộ để lấy gỗ.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng trên địa bàn về công tác quản lý, bảo vệ rừng; không khai thác, mua, bán gỗ trái pháp luật.

Chủ rừng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển gỗ trái pháp luật trên lâm phần được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ theo quy định pháp luật.

3. Kiểm lâm làm việc tại địa bàn

Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp vùng giáp ranh nhằm tăng cường trao đổi thông tin, tổ chức truy quét bảo vệ rừng tận gốc ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật tại khu vực vùng giáp ranh; Phối hợp các ngành, thôn trưởng các thôn trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân, nhất là các hộ gia đình thuộc diện nhà nước hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát; nghiêm cấm tuyệt đối việc khai thác cây rừng tự nhiên, rừng phòng hộ để lấy gỗ, lợi dụng các chương trình, chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát để thực hiện các hành vi xâm hại rừng. Xác lập hồ sơ vi phạm (nếu có), tham mưu cấp thẩm quyền xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp.

Trên đây, là Báo cáo kết quả 01 năm thực hiện công tác phối hợp quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản vùng giáp ranh giữa xã Ba Trang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi với các xã An Trung, An Hưng, An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Kính báo cáo Hội nghị./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo HKL 02 huyện;
- Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND 04 xã;
- Các đơn vị Chủ rừng;
- Đại biểu dự Hội nghị;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhoi